

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành Quy định Biện pháp an toàn của PVGas áp dụng trong Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty khí Việt Nam – Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/4/2011;
- Xét đề nghị của Ban ATSKMT.



QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt và ban hành Quy định Biện pháp an toàn của PVGas áp dụng trong Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP như phụ lục đính kèm.
- Điều 2.** Quy định về Biện pháp an toàn của PVGas quy định tại Điều 1 quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01./6.../2011.
- Điều 3.** Các Ông Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh văn phòng, Trưởng các Ban, Giám đốc các đơn vị trực thuộc/ người đại diện Tổng công ty tại các đơn vị thành viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- HĐTV (để báo cáo)
- Lưu : VT, ATMT.02

nguyenvan

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Khang Ninh

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

32710
NGT
VIỆT
NAM
TY
KHÍ
VIỆT
NAM

**QUI ĐỊNH BIÊN BẢO AN TOÀN CỦA PV GAS
ÁP DỤNG TRONG TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 843/QĐ-KVN ngày 01 / 6 /2011
của Tổng giám đốc Tổng Công ty khí Việt Nam – Công ty Cổ phần)*

I. MỤC ĐÍCH

Qui định chung về hệ thống biển báo an toàn của PVGAS (gọi tắt là Qui định biển báo an toàn của PVGAS) được xây dựng làm cơ sở cho việc thống nhất nội dung và qui cách kỹ thuật của các loại biển báo về an toàn sử dụng trong toàn Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Màu sắc tín hiệu và dấu hiệu an toàn được sử dụng để nhắc nhở người lao động chú ý tới mỗi nguy hiểm trực tiếp, báo trước về nguy hiểm có thể xảy ra, chỉ thị phải thực hiện những hành động đã xác định hoặc để chỉ dẫn những thông báo cần thiết

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Qui định này áp dụng cho tất cả CBCNV, nhà thầu, khách tham quan vào làm việc trong công trình Khí của TCT Khí Việt Nam.

III. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tiêu chuẩn Việt Nam 5053:1990 Màu sắc tín hiệu và dấu hiệu an toàn.
- Tiêu chuẩn Việt Nam 4879:1989 (ISO 6309:1987) Phòng cháy – Dấu hiệu an toàn (Fire protection – Safety sign).
- Tiêu chuẩn Việt Nam 6707:2009 Chất thải nguy hại – Dấu hiệu cảnh báo.
- ISO 3864 - 1:2002 Graphical symbol – Safety colours and safety design – Part 1: Design principles for safety signs in workplaces and public area.
- ISO 3864 – 2:2004 Graphical symbol – Safety colours and safety design – Part 2: Design principles for product safety label.
- ISO 3864 – 3:2006 Graphical symbol – Safety colours and safety design – Part 3: Design principles for graphical symbols for use in safety signs.

IV. NỘI DUNG QUI ĐỊNH





1. QUI ĐỊNH CHUNG:

- Dấu hiệu an toàn được đặt tại vị trí có thể xảy ra nguy hiểm cho người lao động hoặc gắn ngay vào thiết bị sản xuất là nguồn gây ra nguy hiểm.
- Tại những vị trí và khu vực nguy hiểm tạm thời, phải đặt dấu hiệu an toàn có thể di chuyển được, và các che chắn tạm thời cũng phải được sơn đúng với màu sắc tín hiệu quy định.
- Chữ để ghi chú thuyết minh dùng tiếng Việt có dấu và sử dụng kiểu chữ in hoặc chữ thường không chân (Arial hoặc Tahoma). Trong trường hợp cần thiết, có thể dùng song ngữ Việt – Anh trong đó phần tiếng Việt phải được ưu tiên đặt tại vị trí dễ đọc hoặc được đọc trước phần tiếng Anh.
- Đối với những nội dung khác không qui định trong tài liệu này, cần thực hiện theo các tiêu chuẩn, qui chuẩn Việt Nam, quốc tế liên quan.

2. MÀU SẮC:

- Các màu sắc tín hiệu về an toàn quy định như sau: đỏ, vàng, xanh lá mạ, xanh da trời, trong đó các mã màu tương đương với mã màu được sử dụng như trong bảng 1.

Bảng 1: Quy định về mã màu

| Màu | Mã màu | Chi tiết |
|--------------|-------------|--|
| Màu đỏ | Pantone 185 |  |
| Màu vàng | Pantone 109 |  |
| Xanh lá mạ | Pantone 361 |  |
| Xanh da trời | Pantone 286 |  |

- Màu sắc tín hiệu phải được thể hiện trên nền có màu tương phản. Màu sắc trên dấu hiệu an toàn và bảng ghi chú thuyết minh phải tuân theo quy định về tương phản màu sắc nêu trong Bảng 2.
- Biểu trưng và chữ ghi chú thuyết minh trên dấu hiệu an toàn được thể hiện bằng màu đen hoặc màu tương phản với màu nền, trừ dấu hiệu an toàn cháy dùng màu đỏ.
- Biểu trưng trên dấu hiệu chỉ dẫn về an toàn cháy (Bình chữa cháy – Nơi báo cháy, v.v...) là màu đỏ trên nền trắng.
- Ý nghĩa của các màu sắc tín hiệu được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2 - Ý nghĩa cơ bản của các màu sắc tín hiệu

| Màu sắc tín hiệu | Ý nghĩa cơ bản | Màu tương phản |
|------------------|---|----------------|
| Đỏ | - Nghiêm cấm - Nguy hiểm trực tiếp - Phương tiện phòng chống cháy | Trắng |
| Vàng | - Phòng ngừa - Đề phòng - Báo trước có khả năng nguy hiểm | Đen |
| Xanh lá mạ | - Thoát hiểm - Y tế - Môi trường - Tín hiệu an toàn | Trắng |
| Xanh da trời | - Chỉ dẫn - Hướng dẫn - Thông báo | Trắng |

3. HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC

3.1. Yêu cầu chung:

- Nếu bảng tín hiệu có đường viền ngoài thì chiều rộng của đường viền là 0,025 – 0,05 đường kính ngoài của bảng hiệu hình tròn, độ dài cạnh bảng hiệu hình vuông, độ dài cạnh nhỏ bảng hiệu hình chữ nhật hoặc chiều dài đường cao của bảng hiệu hình tam giác đều.
- Đối với các biển báo đơn lẻ: đường kính của bảng hiệu hình tròn, chiều dài của cạnh đối với bảng hình tam giác đều, chiều dài cạnh bảng hình vuông, chiều dài cạnh ngắn của bảng hình chữ nhật thông thường là 70 cm. Tùy theo trường hợp cần thiết, có thể dùng kích thước nhỏ hơn, là: 30 cm, 40 cm hoặc 50 cm.
- Đối với các biển báo kết hợp: Trong trường hợp cần thiết, kích thước của các dấu hiệu an toàn và bảng bổ sung phụ thuộc vào khoảng cách để người cần phải tiếp nhận dấu hiệu nhìn rõ và kịp phản ứng, cũng như phạm vi áp dụng của chúng. Các kích thước này tuân thủ theo bảng 3.

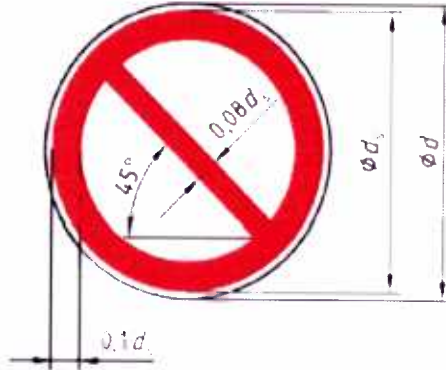
Bảng 3: Kích thước của các bảng hiệu an toàn kết hợp

| TT | Cỡ bảng | Kích thước cụ thể | |
|----|---------|----------------------|-------------|
| | | Rộng (mm) x Cao (mm) | |
| | | Khổ ngang | Khổ dọc |
| 1 | A4 | 300 x 210 | 210 x 300 |
| 2 | A3 | 420 x 300 | 300 x 420 |
| 3 | A2 | 600 x 420 | 420 x 600 |
| 4 | A1 | 850 x 600 | 600 x 850 |
| 5 | A0 | 1200 x 850 | 850 x 1200 |
| 6 | 2A0 | 1700 x 1200 | 1200 x 1700 |
| 7 | 4A0 | 2400 x 1700 | 1700 x 2400 |

3.2. Dấu hiệu nghiêm cấm (như hình 1)

- Hình dạng tổng quát là hình tròn. Phía ngoài là một dải hình vành khăn màu đỏ, phía trong là một dải gạch chéo cũng có màu đỏ nghiêng 45o so với mặt phẳng nằm ngang và dốc theo chiều từ trái sang phải.
- Biểu trưng diễn đạt nội dung cấm có màu đen và nằm trên nền tròn trắng ở giữa dấu hiệu, nhưng dải gạch chéo đỏ đi qua chỗ nào thì chỗ đó biểu trưng bị gạch chéo đỏ che khuất.
- Cho phép sử dụng dấu hiệu nghiêm cấm có ghi chú thuyết minh bằng chữ in màu đen, khi đó không cần có dải gạch chéo màu đỏ. Trên dấu

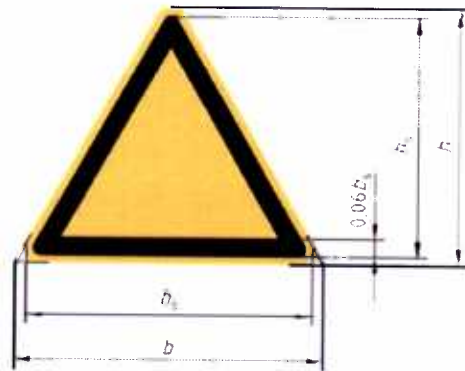
hiệu an toàn cháy nếu ghi chú thuyết minh phải được thể hiện bằng chữ in màu đỏ.



Hình 1: Dấu hiệu nghiêm cấm

3.3. Dấu hiệu phòng ngừa (như hình 2):

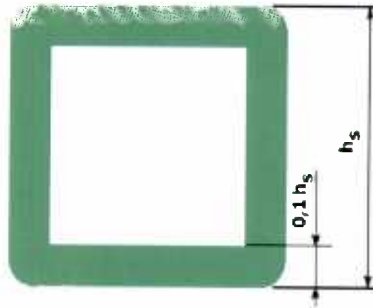
- Dấu hiệu phòng ngừa dùng để báo trước khả năng nguy hiểm có thể xảy ra.
- Hình dạng tổng quát là hình tam giác đều, bo tròn ở các đỉnh, đỉnh hướng lên trên.



Hình 2. Dấu hiệu phòng ngừa

3.4. Dấu hiệu chỉ thị (như hình 3)

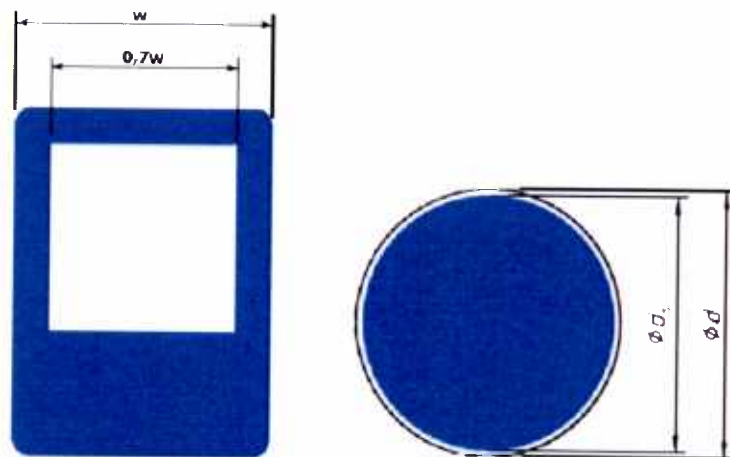
- Dùng để chỉ thị hoặc ra lệnh phải thực hiện hành động đã quy định nhằm đảm bảo yêu cầu cụ thể về an toàn.
- Hình dạng tổng quát là hình vuông nền trắng bo tròn ở các đỉnh. Phía ngoài là một dải màu xanh lá mạ có độ dày bằng 0,1 độ dài cạnh của hình vuông.
- Biểu trưng hoặc ghi chú thuyết minh diễn đạt nội dung cần chỉ thị hoặc ra lệnh ở giữa dấu hiệu có màu đen.



Hình 3. Dấu hiệu chỉ thị

3.5. Dấu hiệu chỉ dẫn (như hình 4)

- Dùng để chỉ dẫn các nội dung liên quan đến việc đảm bảo an toàn lao động, và đến việc người lao động cần nhanh chóng nhận biết khi có sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra để kịp thời hành động phù hợp với thực tế.
- Hình dạng tổng quát của dấu hiệu chỉ dẫn là hình tròn màu xanh da trời hoặc hình chữ nhật màu xanh da trời, đặt theo hướng thẳng đứng, bo tròn ở các đỉnh.
- Trên đường tâm của dấu hiệu và cách đều về ba phía: phía trên, bên phải, và bên trái, là một hình vuông màu trắng có cạnh bằng 0,7 cạnh ngắn hình chữ nhật. Biểu trưng hoặc chữ ghi chú thuyết minh diễn đạt nội dung cần chỉ dẫn, hướng dẫn, nằm trên hình vuông có màu đen.
- Trên dấu hiệu chỉ dẫn được phép thể hiện mũi tên chỉ dẫn và trị số khoảng cách (từ nơi treo dấu hiệu đến địa điểm, công trình, hoặc phương tiện ...) bằng màu trắng ở phần dưới của dấu hiệu (ngay dưới hình vuông màu trắng).

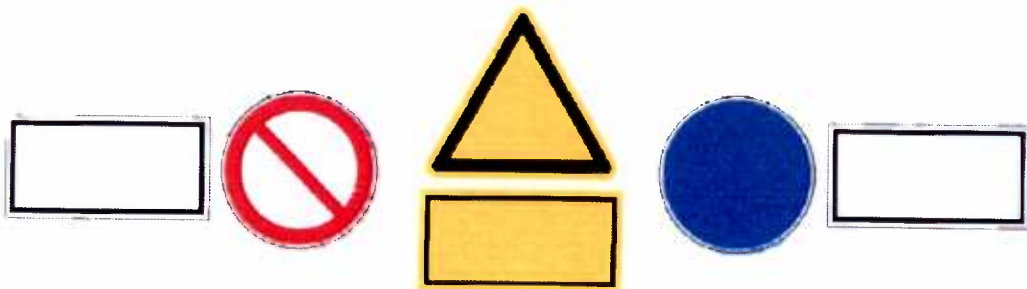
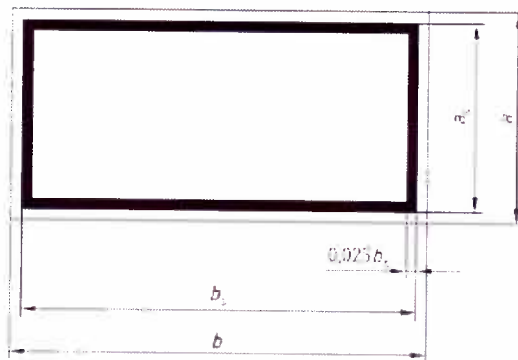


Hình 4. Dấu hiệu chỉ dẫn

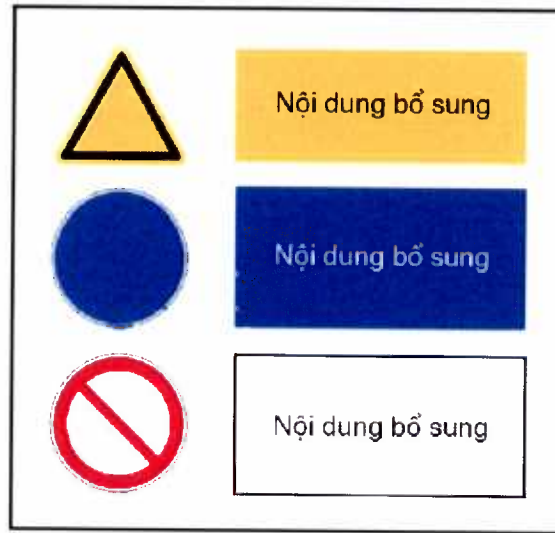
0102
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHÍNH
HỊ
ĐANG
PHÁ
P. 1

3.6. Bảng bổ sung (như hình 5):

- Khi cần thể hiện chính xác, hạn chế, làm rõ thêm hoặc nhấn mạnh tác dụng của dấu hiệu an toàn nên sử dụng bảng bổ sung kèm theo. Bảng bổ sung có dạng hình chữ nhật trên có ghi chú thuyết minh bằng chữ với nội dung phù hợp hoặc có mũi tên chỉ dẫn.
- Khi bảng bổ sung được đặt ở bên dưới dấu hiệu an toàn, chiều dài bảng bổ sung không được lớn hơn đường kính hoặc chiều dài cạnh tương ứng của dấu hiệu an toàn.
- Được phép bố trí dấu hiệu an toàn và ghi chú thuyết minh trên cùng một bảng hiệu an toàn có hình chữ nhật. Dấu hiệu an toàn đặt ở phần bên trái của bảng hiệu. Chiều rộng của bảng hiệu lớn hơn chiều cao của dấu hiệu 15%. Bảng hiệu có đường viền bao quanh với chiều rộng bằng 0,025 cạnh ngắn của bảng hiệu. Màu sắc phải phù hợp với màu sắc tín hiệu của dấu hiệu an toàn.
- Phần ghi chú thuyết minh thể hiện bằng chữ màu đen, trên nền màu trắng.



710
371
AV
Y
N
05



Hình 5. Vị trí các bảng bổ sung

4. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Các màu sắc tín hiệu được thể hiện bằng sơn, bột sơn polymer, chất dẻo hoặc vật liệu khác phù hợp.
- Lớp phủ thể hiện màu sắc phải phẳng, không có vết chảy, vết loang, vết nứt, không bị bong tróc.
- Các nét của hình vẽ và chữ phải phẳng, sắc, không bị răng cưa hoặc lượn sóng.
- Các bảng hiệu an toàn, bảng bổ sung làm bằng kim loại tấm, chất dẻo, ... có chiều dày từ 0,5 đến 1,5 mm đảm bảo độ bền, độ cứng và tính ổn định phù hợp với điều kiện sử dụng thực tế tại vị trí đặt bảng.
- Phụ kiện dùng để cố định các bảng hiệu an toàn, bảng bổ sung sơn màu xám hoặc xám bạc.

V. BIỂN BÁO CỤ THỂ:

Phần này qui định một số biển báo cụ thể sử dụng trong Tổng Công ty Khí Việt Nam, đối với nội dung các biển báo khác không có trong phần này thì thực hiện thiết kế theo các qui định trong phần IV.

1. BIỂN CẤM:

| Hình dạng và màu sắc | Ý nghĩa |
|---|--|
|  | Cấm mang máy ảnh |
|  | Cấm mang diêm quẹt, dụng cụ gây lửa |
|  | Cấm sử dụng điện thoại di động |
|  | Vật nặng, cấm không được nhắc bằng tay |
|  | Cấm vào |





| Hình dạng và màu sắc | Ý nghĩa |
|---|--|
|  | Cấm không được để cửa mở liên tục, phải đóng lại ngay khi ra vào |
|  | Cấm không được sử dụng thang máy khi có hỏa hoạn |
|  | Cấm ngọn lửa trần |
|  | Cấm bơi |
|  | Cấm không được mở động cơ xe |
|  | Cấm xe nâng |



| Hình dạng và màu sắc | Ý nghĩa |
|--|------------------------------------|
|  | <p>Cấm không được ấn nút</p> |
|  | <p>Bề mặt nóng, cấm chạm</p> |
|  | <p>Không gian hạn hẹp, cấm vào</p> |

3500
 ĐỒNG
 K
 VIỆT
 CỘNG
 HÒA
 1-7



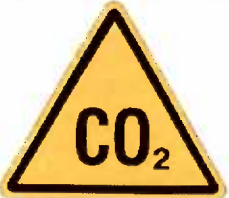




2. BIỂU LƯU Ý

| Hình dạng và màu sắc | Lưu ý đề phòng |
|---|-----------------------|
|  | Chất phóng xạ |
|  | Dễ cháy |
|  | Cẩn thận |
|  | Mặt trơn dễ té ngã |
|  | Khu vực chai chứa khí |
|  | Chất độc |

02
CÔNG
HI
T
H
H

| Hình dạng và màu sắc | Lưu ý đề phòng |
|---|--------------------------------------|
|  | <p>Khu vực xe nâng hoạt động</p> |
|  | <p>Có điện áp cao</p> |
|  | <p>Coi chừng tay bị quấn vào máy</p> |
|  | <p>Nhiệt độ thấp</p> |
|  | <p>Đang cẩu hàng</p> |
|  | <p>Chất ăn mòn</p> |

10-0
 TY
 M
 10-0

| Hình dạng và màu sắc | Lưu ý đề phòng |
|---|---------------------|
|  | Dễ nổ |
|  | Chất ô xy hóa |
|  | Khí CO ₂ |
|  | Máy cắt vào tay |
|  | Vật rơi từ trên cao |
|  | Vật rơi vào chân |
|  | Điện giật |

| Hình dạng và màu sắc | Lưu ý đề phòng |
|---|---|
|  | <p>Vật rơi vào tay, máy đập vào tay</p> |
|  | <p>Vật văng bắn vào mắt</p> |
|  | <p>Khí rò rỉ</p> |
|  | <p>Có khí độc trong khu vực</p> |
|  | <p>Tái sử dụng lại để Bảo vệ môi trường</p> |





3. BIÊN HƯỚNG DẪN, CHỈ THỊ

| Hình dạng và màu sắc | Hướng dẫn – chỉ thị |
|---|--------------------------|
|  | Sử dụng giày bảo hộ |
|  | Sử dụng bịt tai chống ồn |
|  | Sử dụng găng tay |
|  | Sử dụng quần áo bảo hộ |
|  | Sử dụng dây treo |
|  | Sử dụng mặt nạ phòng độc |

M.S.D.
T.N.B.

| Hình dạng và màu sắc | Hướng dẫn – chỉ thị |
|---|------------------------|
|  | Sử dụng khẩu trang |
|  | Đăng ký khi ra vào |
|  | Mang nón bảo hộ |
|  | Rửa tay |
|  | Mặc áo phao |
|  | Sử dụng bình dưỡng khí |



35
TÔN
VIỆ
C
C
/H

| Hình dạng và màu sắc | Hướng dẫn – chỉ thị |
|---|--------------------------------------|
|  | Rửa tay |
|  | Rút phích cắm sau khi sử dụng |
|  | Che chắn bộ phận quay |
|  | Đọc hướng dẫn an toàn trước khi dùng |

4. BIÊN BẢO PHÒNG CHỐNG CHÁY

| Hình dạng và màu sắc | Ý nghĩa |
|---|---------------------------|
|  | Bình chữa cháy |
|  | Vòi nước cứu hỏa |
|  | Vị trí ấn chuông báo cháy |
|  | Điện thoại cứu hỏa |

5. CÁC TÍN HIỆU CHỈ VỊ TRÍ AN TOÀN, LỐI THOÁT HIỂM

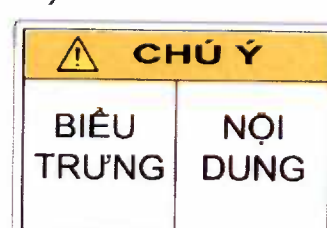
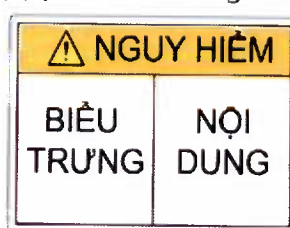
| Hình dạng và màu sắc | Ý nghĩa |
|---|-----------------------------------|
|  | Hướng thoát hiểm |
|  | Khu vực trạm Y tế, hộp sơ cấp cứu |

10-
 TY
 AM
 Y
 N
 C

| Hình dạng và màu sắc | Ý nghĩa |
|---|--|
|  | Lối thoát hiểm Lưu ý: Hướng của người chạy phải đúng với hướng thoát hiểm |
|  | Vị trí tập trung khi thoát hiểm |
|  | Vòi tắm khẩn cấp |
|  | Vòi nước rửa mắt khẩn cấp |

6. CÁC BIỂN BÁO KẾT HỢP

- Biển báo kết hợp trong công trình Khí phải đáp ứng các phần nội dung như hình sau (trong trường hợp dùng cả tiếng Anh, phần nội dung phía trên ghi bằng tiếng Việt, phía dưới bằng tiếng Anh):



- Đối với các biển báo, bảng hiệu an toàn có kích thước lớn đặt tại các vị trí trên tuyến ống, các vị trí hướng ra bên ngoài để cảnh báo, tại các cổng ra vào của công trình khí,...phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Có logo của PVGAS và tên Tổng Công ty, tên Công ty quản lý biển báo ở phần trên cùng.
 - Màu nền: Xanh da trời.

- Màu chữ: Trắng.
- Ngôn ngữ: Tiếng Việt (Có thể sử dụng thêm tiếng Anh tại các vị trí cần thiết).
- Đối với các bảng nội qui tùy thuộc vào hoạt động của mình, các đơn vị tự ban hành phần nội dung của các nội qui cho từng công trình và đặt tại các vị trí cần thiết. Hình thức của các bảng nội qui tuân theo hình thức của biển báo, bảng hiệu an toàn kích thước lớn đã qui định phía trên hoặc tham khảo phần Các qui định bắt buộc.
- Đối với biển cô lập: bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:
 - Ngày, giờ cô lập.
 - Lý do cô lập (số giấy phép làm việc đi kèm)
 - Người cô lập.
- Một số ví dụ về biển báo kết hợp như bảng sau:

